

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**HUYỆN KẾ SÁCH**

**TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 29/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kế Sách, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng x, Tòa nhà T, số x, đường T1, phường Tràng Tiền, Quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu T.

Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Ru L – Chuyên viên khách hàng.

Địa chỉ: số x, đường N, phường x, thành phố V, tỉnh H.

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Xóm Đồng 1, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần B và bị đơn là bà Phạm Thị H cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Phạm Thị H chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn vay còn nợ là 37.493.999 đồng và 10.684.524 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 27/4/2022, cộng chung là **48.178.523 đồng (bằng chữ: Bốn mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm hai mươi ba đồng)**. Thời hạn trả 01 lần vào ngày 20/5/2022.

Đối với các kỳ tiếp theo sau ngày 20/5/2022 thì bà Phạm Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền vốn vay và tiền lãi, cụ thể như sau:

- + Ngày 20/6/2022 trả tiền vốn là 4.166.000 đồng và 438.679 đồng tiền lãi.
- + Ngày 20/7/2022 trả tiền vốn là 4.166.000 đồng và 340.837 đồng tiền lãi.
- + Ngày 20/8/2022 trả tiền vốn là 4.166.000 đồng và 303.716 đồng tiền lãi.
- + Ngày 20/9/2022 trả tiền vốn là 4.166.000 đồng và 243.090 đồng tiền lãi.
- + Ngày 20/10/2022 trả tiền vốn là 4.166.000 đồng và 176.577 đồng tiền lãi.
- + Ngày 20/11/2022 trả tiền vốn là 4.166.000 đồng và 121.836 đồng tiền lãi.
- + Ngày 20/12/2022 trả tiền vốn là 4.206.000 đồng và 45.413 đồng tiền lãi.

Địa điểm trả tiền: Trụ sở Chi cục thi hành án Dân sự huyện Kế Sách.

Nếu ngày thanh toán nợ là ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của Luật lao động thì ngày thanh toán nợ sẽ là ngày làm việc tiếp theo.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/4/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Mức lãi suất hai bên thỏa thuận là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp, các bên không có thỏa thuận về mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 27/4/2022, bà Phạm Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần B thì lãi suất

mà bà Phạm Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

**Về án phí:**

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **984.829 đồng (Chín trăm tám mươi bốn ngàn tám trăm hai mươi chín đồng)** theo biên lai thu số 0003738 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Bà Phạm Thị H tự nguyện cùng chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là **1.976.267 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi bảy đồng)**.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Phạm Hải Duy**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:**

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).